TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 68/2017/QĐST-HNGĐ	*Năm Căn, ngày 10 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2017/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mỹ P, sinh năm 1982.

Bị đơn: Anh Cao Chí L, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Mỹ P, sinh năm 1982 và anh Cao Chí L, sinh năm 1976.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Mỹ P và anh Cao Chí L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 người con tên Cao Quốc H, sinh ngày 27/4/2005 (nam) và Cao Thảo N, sinh ngày 24/3/2014 (nữ), hiện 02 người con đang sống chung với gia đình. Khi ly hôn chị P và anh L thỏa thuận giao Quốc H cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc còn Thảo N giao cho chị P nuôi dưỡng, chăm sóc, việc cấp dưỡng chị P và anh L không đặc ra.

2.3. Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Chị P, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, các đương sự phải nộp 50% án phí là 150.000 đồng, chị P đồng ý chịu nộp 150.000 đồng. Ngày 13 tháng 6 năm 2017 chị P nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015488 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, sau khi đối trừ chị P được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính